

# QUẢN THẾ ÂM PHỔ MÔN PHẨM

*Thiền Hoa Tịnh Thất*

9762 Kern Ave, Garden Grove, CA 92844

## KINH DI LẶC QUYỂN THƯỢNG



# LỜI GIỚI THIỆU

Với xã hội thế kỷ 21, quý vị có thể sử dụng kinh sách bằng cách tải văn bản pdf về trên các máy tính bảng (tablets) như Ipad, Samsung Galaxy Tab, và các sản phẩm công nghệ khác tạo sự tiện lợi và gọn gàng để tu tập ngày càng tinh tấn. Đó là lòng mong ước của phật tử ngày nay.

**Nam mô A Di Đà Phật.**

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

# NGHI THỨC TỤNG KINH DI LẶC THƯỢNG SANH

## NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay đê ngang ngực Mật niệm)

## TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

**Án lam tóa ha.** *(3 lần)*

## TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt  
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**

*(3 lần)*

(Tất cả đều quý thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

## CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân,  
Biển mãn thập phương giới,  
Cúng dường nhứt-thế Phật,  
Tôn pháp chư Bồ-tát,  
Vô biên Thanh-Văn chúng,  
Cập nhứt-thế Thánh-Hiền,  
Duyên khởi quang minh đài,  
Xứng tánh tác Phật-sự,  
Phổ huân chư chúng-sanh,  
Giai phát Bồ-đề tâm,  
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,  
Viên-thành vô-thượng đạo.**  
*(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)*



## TÁN PHẬT

Pháp vương Vô thượng tôn,  
Tam giới vô luân thất,  
Thiên nhưn chi Đạo sư,  
Tứ sanh chi Từ phụ,  
Ư nhứt niệm quy y,  
Năng diệt tam kỳ nghiệp,  
Xưng dương nhược tán thán,  
Ưc kiếp mạc năng tận.

*(1 lạy và 1 tiếng chuông)*

## QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,  
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,  
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

*(1 lạy và 1 tiếng chuông)*

## ĐẢNH LỄ

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

**Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.**

*(1 lạy và 1 tiếng chuông)*

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

**Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.**

*(1 lạy và 1 tiếng chuông)*

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

**Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.**

*(1 lạy và 1 tiếng chuông)*

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

**Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.**

**Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.**

**Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.**

**Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.**

*(1 lạy và 1 tiếng chuông)*

## TÁN LƯ-HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,  
Pháp giới mông huân,  
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,  
Tùy xứ kiết tường vân,  
Thành ý phương ân,  
Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma  
ha tát. (3 lần)**





## CHÚ ĐẠI BI

### NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi  
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.  
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước  
bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha  
tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án,  
tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị  
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà  
bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha  
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu  
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma  
bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.

**Ân a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê  
 rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,  
 ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng,  
 cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt  
 xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra  
 đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra  
 dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y  
 hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật  
 ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá  
 da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị,  
 ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-  
 đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di  
 đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na,  
 ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà  
 ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du  
 nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra  
 cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha.  
 Tát ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta**

**bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả  
kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma  
yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì  
bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng  
yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.  
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước  
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà  
dạ, ta bà ha. (3 lần)**



## **KHAI KINH KỆ**

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,  
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,  
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,  
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.**

*(1 lạy và 1 tiếng chuông)*

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**  
*(3 lần)*



# KINH QUÁN DI – LẶC SANH LÊN CẢNH TRỜI ĐÀU – SUẤT

ĐOÀN – TRUNG – CÒN dịch <sup>1</sup>

**TÔI** có nghe như vậy (tức là lời ngài A-Nan thuật lại):

Có một lúc đó, đức Phật ngự tại thành Xá-vệ (sravasti) <sup>2</sup>, trong đám cây của ông thái tử Kỳ-Đà (Jetrjeta), tức là trong cảnh vườn mà ông trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika) đã mua và tu bổ thành Tịnh-xá mà cúng cho Giáo-hội do đức Phật cầm đầu.

---

<sup>1</sup> Kinh này do quan Tư-cử-Kinh-Thỉnh nhà Tống (960-1277) bên Tàu dịch chữ Phạn ra chữ Hán. Phật-tử Đoàn-Trung-Còn dịch chữ Hán ra chữ Việt, in lần đầu vào năm 1950.

<sup>2</sup> XÁ-VỆ-QUỐC, tức Xá-vệ-thành là Kinh đô nước Câu-tát-la (Kocala). Hồi đức Thích-tôn ra đời thì vua Ba-tư-Nặc (Prasenajit) trị vì tại thành ấy.

Lúc ấy, vào đầu hôm, đức Thế-tôn cất mình phóng ra ánh-sáng; ánh-sáng ấy màu vàng ròng, bao phủ chung-quang vương Kỳ-đà, bủa khắp bảy vòng, chiếu tới nhà ông Tu-đạt-Đa (Sudatta, tức là ông Cấp-cô-Độc), cũng tủa ra màu vàng ròng.

Trong ánh-sáng ấy, có vô-lượng trăm ngàn chư vị Đại Hóa-Phật đồng xưng lên rằng:

“Nay ở cõi này, có một ngàn vị Bồ-Tát; vị Bồ-tát thành Phật trước nhưt tên là Phật Câu-lâu-Tôn; và vị sẽ thành Phật sau rốt là ngài Lôu-Chí.”<sup>3</sup> Chư Đại-Hóa-Phật phán mấy lời ấy rồi thì ông A-Nhã Kiêu-Trần-Như (ajná Kaudinya) ra khỏi cơn thiền định, cùng

<sup>3</sup> Trong Hiền Kiếp này sẽ ra đời 1000 vị Phật, mà có bốn vị đã ra đời rồi: Câu-Lâu-Tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-Diếp, Thích-Ca Mâu-Ni.

**hội hợp với quyển-thuộc là hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo; Tôn giả Ma-ha Ca-Điếp (Maha-Kacyapa) cùng hội hợp với quyển-thuộc là hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo; Tôn giả Đại Mục-Kiều-Liên (Mahâ-Maudgalyâyana) cùng hội hợp với quyển- thuộc là hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo; Tôn giả Xá-ly-Phất (Cariputra) cùng hội hợp với quyển-thuộc là hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo; Bà Tỳ-kheo-ni Ma-ha Bà-xà-bà-Đề (Mahâ-Pradjâpati) cùng hội hợp với quyển-thuộc là một ngàn vị Tỳ-kheo-ni; ông Trưởng giả Tu-Đạt cùng hội hợp với ba ngàn vị Ưu-bà-tắc (đòn-ông tu tại-gia); bà lão Tỳ-xá-Khư cùng hội hợp với hai ngàn vị Ưu-bà-di (đòn-bà tu tại-gia).**

**Lại có vị Bồ-tát tại-gia tên là Bạt-đà bà-La (Bhaprapâla) cùng hội hợp với quyển-thuộc là mười sáu vị Bồ-tát tại-**

gia; ngài Pháp-vương-tử<sup>4</sup> là Văn-thù-sư-Lý (Mânjuri) hội họp với quyến-thuộc là năm trăm vị Bồ-tát; chư Thiên (Tiên trên Trời), Long (Rồng), Dạ-xoa (Yakchas, loài thần quỷ mạnh mẽ, lệ làng), Càn-thát-bà (Gandharvas, Thần âm-nhạc) v.v... tất cả Đại-chúng thấy ánh quang-minh của Phật, thấy đều hội lại chỗ Phật ngự.

Lúc ấy, đức Thế-tôn đưa cái lưới rộng và dài của Ngài ra, phóng ra ngàn ánh quang-minh; mỗi ánh quang-minh đều có ngàn màu; trong mỗi màu, có vô-lượng chư Phật. Chư vị Hóa-Phật này tuy khác miệng mà đồng lời, thấy đều nói ra những môn

---

<sup>4</sup> PHÁP VƯƠNG là Phật PHÁP-VƯƠNG TỬ là vị Bồ-tát giữ đủ Trí-huệ, Pháp-giáo của Phật, người con tinh thần xứng đáng hơn hết của Phật.



**Đà-la-ni<sup>5</sup> thanh-tĩnh, thâm-thẳm, không có thể nghĩ, bàn của chư Đại Bồ-tát, như là: Đà-la-ni A-nan-đà Mục-khư, Đà-la-ni Không-huệ, Đà-la-ni Vô-môn, Đà-la-ni Đại giải-thoát vô-tướng v.v.**

**Lúc ấy, đức Thế-tôn dùng một giọng nói mà thuyết ra trăm ức môn Đà-la-ni.**

**Ngài thuyết những Đà-la-ni ấy rồi, lúc ấy, trong Hội có một vị Bồ-tát tên là Di-Lặc (Maitreya, dịch nghĩa: Từ-Thị) vừa nghe Phật thuyết, liền được trăm ức môn Đà-la-ni. Bèn đứng dậy khỏi chỗ ngồi, sắp sửa y-phục lại cho tề-chỉnh, so tay chấp lại, đứng ngay trước Phật.**

---

<sup>5</sup> ĐÀ-LA-NI (Dharani): Chơn-ngôn, Thần-chú, Mật-ngữ linh-nghiệm.

Lúc ấy, ông Ưu-ba-Ly <sup>6</sup> cũng đứng dậy khỏi chỗ ngồi, làm lễ đầu và mặt chí đất, rồi bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Từ trước, trong tạng Tỳ-ni (Tỳ-nại-da, Vinaya, ấy là tạng Luật) và trong tạng Kinh đều có nói rằng ông A-dật-Đa <sup>7</sup> sẽ thành Phật kế tiếp theo Ngài. Nhưng ông A-dật-Đa đây vẫn còn đủ cái thân phàm-phu, chưa đoạn tuyệt các mối lậu (trìu mền, phiền não). Chừng mạng chung, ông ấy sẽ sanh về đâu? Tuy nay ông lại xuất gia, chớ chẳng tu thiên-định, chẳng dứt phiền não, thế mà Phật phán rằng ông ấy sẽ thành Phật, không còn nghi ngờ.

---

<sup>6</sup> ƯU-BA-LY (Oupali), dịch nghĩa: Cận-thủ, Cận-chấp, là một vị đệ tử xuất gia của Phật, đắc quả La-hán, được Phật khen là Trì Luật đệ nhất.

<sup>7</sup> A-DẬT-ĐA (ajita) dịch nghĩa: Vô-năng-thắng, ấy là danh hiệu của ngài Di Lạc (Maitreya, dịch nghĩa: Từ-Thị)

**Ông ấy chùng mạng chung sẽ sanh lại quốc-độ nào?”**

**Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng:**

**“Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Và hãy khéo suy xét! Bực Như-lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri<sup>8</sup> nay ở trong Chúng đây, sắp nói việc thọ-ký quả Chánh-đẳng Chánh-giác cho Di-Lặc Bồ-tát Ma-ha-tát. Ông ấy đèn mười hai năm nữa thì qua đời, liền vãng sanh trên cảnh Trời Đâu-suất.<sup>9</sup>**

---

<sup>8</sup> Như-lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri đều là những đức-hiệu của Phật. Đó là tóm tắt mười đức-hiệu của Phật: 1 Như-lai, 2 Ứng-cúng, 3 Chánh-biến-tri, 4 Minh-hạnh-túc, 5 Thiện-thệ, 6 Thế-gian giải, 7 Vô thượng sĩ điều ngự trượng-phu, 8 Thiên-nhơn-sư, 9 Phật, 10 Thế-tôn.

<sup>9</sup> ĐÂU-SUẤT, ĐÂU-SUẤT-ĐÀ (Tushita) dịch nghĩa: Tri-tác-thiên, Hỷ-túc-thiên, ở về cõi Dục giới trong Tam-giới.

**Chùng ấy, ở trên Trời Đâu-suất-đà có năm trăm vạn ức vị Thiên-tử<sup>10</sup>. Mỗi vị Thiên-tử đều có tu-tập một cách cao sâu Độ Bồ-thí, vì muốn cúng-dường bực Nhứt sanh bồ-xứ Bồ-tát (Bồ-tát chỉ còn sanh ra một lần nữa thì được bỏ đi làm Phật), nên dùng sức phước-đức của người Tiên mà tạo tác ra cung-điện. Các vị bèn cỡi Chiên-đàn, Ma-ni<sup>11</sup> và lột Mão báu xuống, quì mọp, chấp tay và phát lời nguyện này:**

---

<sup>10</sup> THIÊN-TỬ: Những hàng Tiên nam tử ở trên cung Trời, do một vị Thiên-vương, Thiên-chủ cầm đầu. Như ở Đâu-suất, hiện nay thì ngài Di-Lặc cầm đầu. Chư Tiên phụng sự theo Ngài, phái nam kêu là THIÊN-TỬ, phái nữ: THIÊN-NỮ.

<sup>11</sup> CHIÊN-ĐÀN: Chất chiên-đàn rất quý, rất thơm. MA-NI: Bảo-châu, ngọc như-ý gắn nơi mão.

“Nay tôi đem hột Bảo-châu vô-giá này và Mão Tiêu mà cúng-dường cho bực “Đại tâm chúng-sanh”. Ngài là người còn chẳng bao lâu sẽ tái thể và thành bực Chánh-đẳng Chánh-giác (Phật). Nếu tôi

được ở trong cảnh quốc-giái trang-nghiêm của đức Phật ấy và được thọ-ký, thì nguyện cho Mão báu của tôi hóa thành đồ cúng”.

Tất cả các vị Thiên-tử đều quì mọp và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy hết.

Lúc ấy, chư Thiên-tử phát ra lời nguyện ấy rồi, thì những Mão báu hóa làm năm trăm vạn ức cung-điện báu. Mỗi cảnh cung-điện báu có bảy lớp tường. Mỗi lớp tường đều hiệp lại bằng-bảy món báu. Mỗi món báu

phóng ra năm trăm ức ánh sáng quang-minh. Trong mỗi ánh quang-minh, có năm trăm ức hoa sen. Mỗi hoa sen hóa làm năm trăm ức hàng cây bảy món báu. Mỗi lá cây có năm trăm ức sắc báu. Mỗi sắc báu có năm trăm ức ánh quang minh màu vàng như cát dưới sông lồi cây Diêm-phù. Trong mỗi ánh quang-minh màu vàng ấy, hiện ra năm trăm ức chư Bảo-nữ ở cảnh Tiên. Mỗi vị Bảo-nữ đứng nơi gốc cây, cầm trăm ức món báu, vô-số hột chuỗi ngọc đưa ra tiếng nhạc êm ái màu nhiệm. Trong tiếng nhạc có diễn-thuyết các hạnh Pháp luân <sup>12</sup> đưa đến

---

<sup>12</sup> PHÁP-LUÂN: Bánh xe Pháp. Cũng như bánh xe thi lăn tới Phật, Bồ-tát chuyển Pháp luân, lăn Bánh xe Pháp đưa người từ lầm-lạc, khổ-não tới cảnh tỉnh-ngộ, an-lạc.

**Địa-vị Chưởng hê thối lui.** <sup>13</sup> Các cây báu sanh ra trái màu như màu pha-lê. Tất cả các màu đều nhập vào màu pha-lê.

Các ánh quang-minh ấy đều dọi dàng xây tròn theo chùi tay mặt, lưu-loát đưa ra nhiều thứ tiếng. Những tiếng này đều diễn thuyết về Giáo-pháp Đại-từ Đại-bi.

Mỗi bức tường bề cao là sáu mươi hai do tuần <sup>14</sup>, bề dày là mười bốn do tuần, có năm trăm ức Long-vương bao quanh bức tường ấy. Mỗi vị Long-vương phan nước xuống năm trăm ức

---

<sup>13</sup> ĐỊA-VỊ CHẴNG HÊ THÔI LUI (Bát thối chuyên Địa) là ngôi-vị Bồ-tát càng ngày càng gần với quả vị Phật.

<sup>14</sup> DO-TUẦN, tên số-mục để đo đường bên Ấn-độ, bằng 16 dặm (lý) tàu.

**hàng cây bầy món báu, làm cho trang-nghiêm xuê-lich trên bức tường. Tự-nhiên có gió thổi động những cây ấy; cây khua đụng với nhau thành ra tiếng diển-thuyết những Độ: Khổ, Không, Vô-thường, Vô-ngã.<sup>15</sup>**

---

<sup>15</sup> KHỔ: Các chúng-sanh điều chịu khổ: sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, khổ vì gần người mình ghét, khổ vì xa người mình thương, khổ nổi cầu mà chẳng được, khổ vì ngũ uẩn xí thạnh, (trong năm uẩn hiệp lại làm người: sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nếu chẳng đều hòa, có uẩn nào thạnh lắm cũng khổ).

KHÔNG: Cáo tướng đều chẳng có thật, chỉ do nơi nhân-duyên tạm hiệp mà thôi.

VÔ-THƯỜNG hay phi thường: Chẳng trường tồn, hay dời đổi, hư hoại.

VÔ-NGÃ hay phi ngã: Không có ta, không có bản-ngã. Đừng kể có mình, đừng trứ thân mạng mình, tài sản mình.



Lúc ấy, trên cung-điện ấy có một vị Thần lớn tên là Lao-độ bạt-Đề, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, làm lễ khắp cả chư Phật trong Mười phương, rồi phát lời thệ-nguyện rộng lớn này: “Nhu phước đức của tôi đủ sức tạo ngôi Thiện-pháp-đường cho Bồ-tát Di-Lặc, thì khiến cho trên trán tôi tự-nhiên xuất hiện ra bảo-châu.”

Lời nguyện ấy vừa phát ra rồi, trên trán tự-nhiên xuất hiện ra năm trăm ức bảo-châu, lưu-ly, pha-lê, tất cả các sắc đều có đủ như ngọc ma-ni tía, xanh ánh suốt trong và ngoài. Ánh-sáng của ngọc ma-ni ấy xoay – vắn trong không-gian, hóa làm bốn mươi chín tầng bảo-cung màu-nhiệm; còn mỗi hàng lan-can thì do vạn ức bảo-châu ma-ni ở cảnh Phạm-thiên hiệp lại mà thành. Trong khoảng lan-can, tự-

**nhiên hóa sanh chín ức vị Thiên-tử, năm trăm ức vị Thiên-nữ. Trong tay mỗi vị Thiên-tử hóa sanh vô-lượng ức vạn hoa sen bằng bảy món báu. Trên mỗi đóa hoa sen, có vô-lượng ức ánh-sáng. Trong ánh-sáng ấy, có đủ các món nhạc. Các món Thiên-nhạc ấy, không ai đánh mà tự-nhiên kêu. Tiếng vừa trỗi lên thì chư Thiên-nữ tự-nhiên cầm lấy các món nhạc, đua nhau đứng dậy và ca, múa; tiếng vịnh ca đều diễn thuyết Mười điều lành <sup>16</sup> và Bốn điều**

---

<sup>16</sup> THẬP-THIỆN: 1 Chẳng sát sanh, lại phải phóng sanh. 2 chẳng trộm đạo, lại phải bố-thí. 3 Chẳng tà-dâm, lại phải cung kính. 4 Chẳng vọng-ngữ, lại phải nói thật. 5 Chẳng ỷ ngữ (nói trây), lại phải nói cho có lý, hữu ích. 6 Chẳng lưỡng thiệt, lại phải nói cho người ta hòa hiệp. 7 Chẳng ác-khẩu, lại phải nói cho êm-ái dịu-dàng. 8 Chẳng tham, lại phải tưởng sự bất-tịnh. 9 Chẳng sân, lại phải từ-bi nhẫn-nhục. 10 Chẳng si, lại phải có lòng chánh-tín.

**thệ-nguyện lớn <sup>17</sup> Chư Thiên nghe được, thấy đều phát tâm cầu quả Phật tức là quả Đạo Vô-thượng.**

**Lúc ấy, trong các cảnh vườn, đều có ao chứa nước lưu-ly tám sắc. Mỗi ao dùng năm trăm ức châu báu hiệp lại mà thành. Trong mỗi ao, có nước tám vị <sup>18</sup> và đủ tám sắc. Nước ấy vượt lên, quanh theo cột trụ; phía ngoài bốn cửa**

---

<sup>17</sup> TỪ HOẰNG THỆ NGUYỆN:

Chúng-sanh vô-biên, thệ nguyện độ.

Phiền-não vô-tận, thệ nguyện đoạn.

Pháp-môn vô-lượng, thệ nguyện học.

Phật-đạo vô-thượng, thệ nguyện thành.

<sup>18</sup> NƯỚC TÁM VỊ, tức là nước tám công đức: 1 Lắng sạch. 2. Trong mát. 3. Ngọt ngon. 4. Nhẹ dịu. 5. Nhuận trơn. 6. Yên-hòa. 7 Uống trừ đói khát, tật bệnh, làm lồi. 8. Uống bổ khỏe các căn về thân và tâm.

lại hóa sanh ra bốn đóa hoa; dòng nước từ trong hoa chảy ra, xem như hoa báu trôi trên mặt nước. Trên mỗi đóa hoa, có hai mươi bốn vị Thiên-nữ, thân sắc vi-diệu như thân-tướng trang-nghiêm của chư Bồ-tát, trong tay tự-nhiên hóa ra năm trăm ức món đồ báu; mỗi món đồ báu đều tự-nhiên đựng đầy chất cam-lộ <sup>19</sup> trên Thiên-đình. Những vị Thiên-tử ấy đeo nơi vai tả vô-lượng ngọc anh-lạc; còn vai hữu lại mang vô-lượng những món nhạc, từ trong ngược hiện ra như mây trụ trên không, bèn khen ngợi sáu Độ <sup>20</sup> của Bồ-tát.

---

<sup>19</sup> CAM-LỘ (amrta): chất nước ngọt uống vào được sống lâu và bổ khỏe các căn.

<sup>20</sup> SÁU ĐỘ: 1. Bố-thí, 2. Trì-giái, 2. Nhẫn-nhục, 4. Tinh-tấn, 5. Thiên-định, 6. Trí-huệ.

**Như có ai vãng sanh trên trời Đâu-suất, tự-nhiên được chư Thiên-nữ ấy hầu hạ; lại cũng có ngôi đại-sư-tử<sup>21</sup> bằng bảy món báu, cao bốn do-tuần, trang-nghiêm bởi chất vàng dưới sông lồi cây Diêm-phù và bởi vô-lượng các vật báu. Trên bốn góc ngôi ấy, mọc lên bốn hoa sen; mỗi hoa sen do trăm món báu hiệp thành; mỗi món báu phóng ra trăm ức ánh-sáng. Ánh-sáng này màu-nhiệm, hóa làm năm trăm ức các thứ hoa khác nhau bằng các món báu mà làm trang-nghiêm chôn bảo-trưởng.**

---

<sup>21</sup> SU-TỬ TỌA: Ấy là chỗ ngôi của Phật, Bồ-tát. Vì các ngài hùng-dũng như sư-tử, nên tỷ-dụ mà gọi như vậy, chớ chẳng phải cái ngôi chạm hình sư-tử.

Lúc ấy, trong Mười phương diện<sup>22</sup>, trăm ngàn vị Phạm-vương (Brahmas) mỗi vị đều có cầm một món báu màu-nhiệm ở cảnh Phạm thiên<sup>23</sup> mà làm cái chuông báu treo trên bảo-trướng. Còn những vị Tiểu Phạm-vương thì cầm những món báu trên Thiên-đình mà làm thành lưới che trùm trên trướng.

Lúc ấy, trăm ngàn và vô-số quyền-thuộc của những vị Thiên-tử, Thiên-nữ đều cầm hoa báu mà rải lên trên ngôi. Những hoa sen ấy tự-nhiên xuất hiện năm trăm ức vị Bảo-nữ, tay cầm phát trắng, đứng hầu trong

---

<sup>22</sup> MƯỜI PHƯƠNG-DIỆN: Bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc, Bốn phương kề cận (Tứ duy), và hai phương Thượng, Hạ.

<sup>23</sup> PHẠM-THIÊN: Cảnh Phạm ở về cõi Sắc-giái, rất nhiều tầng bậc, từ bậc Sơ thiên cho tới bậc Tứ-thiên.

trương. Có bốn cây trụ báu chống đỡ một gốc Cung. Mỗi cây trụ báu có trăm ngàn tầng lầu, đều dùng châu ngọc ma-ni ở cảnh Phạm nối kết với nhau lòng thòng. Lúc ấy, trong những tầng lầu đều có trăm ngàn vị Thiên-nữ sắc đẹp không ai bằng, tay cầm những món nhạc. Trong tiếng nhạc có diễn-thuyết những ĐỘ: KHỔ, KHÔNG, VÔ-THƯỜNG, VÔ NGÃ. Những cảnh thiên-cung ấy có trăm ức vạn và vô-lượng bảo-sắc; mỗi vị thiên-nữ cũng đồng là bảo-sắc cả.

Lúc ấy, vô-lượng chư Thiên ở Mười phương hể mạng chung đều nguyện vãng sanh về Đâu-suất Thiên cung.

Lúc ấy, ở Đâu-suất Thiên-cung, có năm vị Thần lớn:

**Vị Thần lớn thứ nhất tên là Bảo-Tràng, từ trong mình đổ xuống như mưa bảy thứ châu báu mà rải trong vòng tường Cung. Mỗi thứ châu báu hóa thành vô-lượng món nhạc treo nơi không-trung, không đánh mà tự-nhiên kêu, có vô-lượng âm-thanh làm cho chúng-sanh thích ý.**

**Vị Thần lớn thứ nhì tên là Hoa-Đức, từ trong chính mình đổ xuống như mưa những hoa che phủ trên tường Cung, hóa thành lọng hoa. Mỗi cái lọng hoa có trăm ngàn cờ phướn dẫn đầu.**

**Vị Thần lớn thứ ba tên là Hương Âm, từ các lỗ chơn long nơi mình tuôn xuống như mưa thứ hương thơm vi-diệu của chất Chiên - đàn Hải - tử**



**ngạn <sup>24</sup>. Hương này như mây, làm ra trăm sắc báu mà quanh lộn theo Cung bảy vòng.**

**Vị Thần lớn thứ tư tên là Hỷ Lạc, đổ xuống như mưa những hột châu như-ý. Mỗi hột bảo-châu tự-nhiên trụ trên cờ phướn, nói ra vô-lượng những câu Qui-y Phật, Qui-y Pháp, Qui-y Tỳ-kheo Tăng, cùng là giảng thuyết về Ngũ-giải, vô-lượng pháp lành, các pháp Ba-la-mật, tức là các Hạnh tu đưa đến Niết-bàn, thấy đều có lợi-ích và khuyến khích, trợ-dương tấm lòng Bồ-đề.**

---

<sup>24</sup> CHIÊN-ĐÀN HẢI-THỦ NGẠN (Santal Urugasáta) là thứ chiên-đàn quý vô-song. Theo Kinh Pháp-Hoa, một phần nhỏ nhất là sáu thù (mỗi thù bằng nửa lượng) của thứ Chiên-đàn ấy giá trị bằng trọn cõi Thế-giới Ta-bà này.

**Vị Thần lớn thứ năm tên là Chánh Âm-Thinh, từ nước trong các lỗ chơn lông nơi mình chảy ra những thứ nước. Trên mỗi thứ nước, có năm trăm ức đóa hoa. Trên mỗi đóa hoa, có hai mươi lăm vị Ngọc-nữ. Từ trong lỗ chơn lông nơi mình của mỗi vị Ngọc-nữ, xuất hiện ra tất cả các thứ âm-thinh ăn đứt những điệu âm-nhạc của Hoàng-hậu ở cảnh Thiên-ma <sup>25</sup>.**

**Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Đó kêu là cảnh Đâu-suất-đà Thiên là chỗ phước-đức báo-ứng thắng-diệu nhờ tu hành Mười điều Lành vậy. Dầu cho ta ở lại cõi thế trong một Tiểu-kiếp**

---

<sup>25</sup> THIÊN-MA: Tức là Ma Vương (Mâra). Cảnh-giái của Ma-vương ở về Đệ-lục Thiên trong cõi Dục-giái, cũng kêu là Tha-hóa tự-tại Thiên. Cảnh-giái ấy trên thì có Ma-vương, Ma-hậu, kế có ma-thần, ma-tướng, dưới có ma-binh, ma-dân.

**<sup>26</sup> mà thuyết rộng những sự báo-ứng của bực Bồ-tát còn sanh ra một lần nữa thì được bỏ đi làm Phật, cùng là giảng về quả-báo của Mười điều lành, thì nói cũng chẳng cùng. Cho nên nay ta giải sơ cho các người nghe mà thôi”.**

**Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Như có bực Tỳ-kheo cùng la tất cả Đại-chúng chẳng chán vòng sanh-tử, những ai thích sanh lên cõi Trời, những ai có lòng yêu kính quả Phật tức là quả Bồ-đề cao trội hơn hết, những ai muốn làm đệ-tử của Di-Lặc thì nên làm phép quán-tưởng ấy.**

---

<sup>26</sup> TIÊU-KIỆP: Một Tiêu-kiếp có 16.800.000 năm. Một Trung-kiếp: 336.000.000 năm. Một Đại-kiếp: 1 3444.000.000 năm.

Hễ làm phép quán-tưởng ấy thì nên giữ Năm giải, Tám trai <sup>27</sup> hoặc Giải trọn vẹn của nhà Sư, thân tâm cho tinh-tấn, chẳng cầu đoạn trừ hết các phiền-não trù-mến, mà hãy tu hành theo Mười điều lành, mỗi lúc hằng nhớ tưởng tới cảnh Đâu-suất-đà Thiên, trên ấy có mọi sự khoái-lạc, cao-trỗi, nhiệm-mầu. Làm phép quán-tượng như vậy kêu là CHÁNH-QUÁN. Còn như làm phép quán-tượng khác kêu là tà-quán”.

Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Đó kêu là nhơn-duyên của Bồ-tát Di-

---

<sup>27</sup> BÁT TRAI cũng kêu là BÁT GIẢI TRAI: tám giải và ăn đúng ngộ (chay): 1. Chẳng sát sanh 2. Chẳng trộm đạo 3. Chẳng dâm dục 4. Chẳng vọng ngữ 5. Chẳng uống rượu 6. Chẳng xúc dầu, thoa phấn 7. Chẳng xem hát, khiêu vũ 8. Chẳng nằm giường cao. Và chẳng ăn quá ngộ, ăn chay.

**Lặ từ giã côi Diêm-phù-đề này mà sanh lên cảnh Đâu-suất-đà Thiên. Sau khi ta tịch diệt rồi, trong chư Đệ-tử của ta, có những ai tinh-cần tu-tập các công-đức, oai-nghi trọn đủ, quét tháp, tô đất, dùng các thứ hương có danh-tiếng và các thứ hoa vi-diệu mà cúng dường, tu hành các môn Tam-muội, vào sâu trong phép Thiên-định, đọc tụng Kinh-điển; những hạng người ấy cần phải chí-tâm, tuy chẳng đoạn trừ phiền-não trừu-mến, mà cũng như đắc đủ Lục-thông<sup>28</sup>, nên để trọn tâm mà nhớ tưởng hình tượng Phật, xưng-niệm danh-hiệu đức Di-Lặ. Những hạng người ấy, dầu trong một khoảnh khắc mà thọ trì Tám giải trai, tu hành**

<sup>28</sup> LỤC THÔNG: Sáu phép Thần-thông của La-hán, của Phật: 1. Thiên nhãn thông 2. Thiên nhĩ thông 3. Túc mạng thông 4. Tha tâm thông 5. Thần túc thông 6. Lộ tận thông.

các tịnh-nghiệp, phát thệ-nguyện rộng lớn, thì sau khi mạng chung, cũng tở như người tráng-sĩ vừa lúc co cánh tay và duỗi ra, thì liền được vãng sanh trên cảnh trời Đâu-suất-đà, ngồi kiết-già trên hoa sen; có trăm ngàn vị Thiên-tử trỗi nhạc trên Thiên-đình, tay cầm hoa Mạn-đà-la<sup>29</sup> mà rẩy lên trên mình, còn miệng thì khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Thiện-nam-tử! Ông ở cõi Diêm-phù-đề, nhờ rộng tu phước-nghiệp, nên sanh lại chốn này. Chốn này kêu là Đâu-suất-đà Thiên, hiện nay đức Chúa thượng cảnh Trời này là ngài Di-Lặc. Vậy ông nên quy-y nơi Ngài”.

---

<sup>29</sup> MẠN-ĐÀ-LA HOA (Mandânravas): Hoa sen trắng trên cõi Tiên và bên cõi Cực-lạc.

Vừa nghe qua lời ấy, người vãng-sanh liền làm lễ.

Lễ xong, bèn chăm chú nhìn cái ánh-sáng tỏa ra từ nơi chòm lông trắng giữa cặp chang mày của đức Di-Lặc, liền đó được siêu thoát khỏi tội-báo trong chín mươi ức Kiếp sanh-tử.

Lúc ấy, đức Bồ-tát tùy theo căn duyên từ trước của người ấy mà giảng dạy Diệu-pháp, khiến cho tâm-ý được kiên cố, chẳng thối bước đối với quả Phật là quả Đạo cao trỗi hơn hết.

Những hạng chúng-sanh ấy nếu giữ cho các nghiệp (thân, ngữ, ý) đều được thanh-tịnh, tu hành theo Sáu pháp<sup>30</sup>,

---

<sup>30</sup> Sáu pháp của Bồ-tát: 1. Bồ thí. 2. Trì giới. 3. Nhẫn-nhục. 4. Tinh tấn. 5. Thiên định. 6. Trí huệ - Lại sáu pháp này: 1. Chẳng tà dâm 2. Chẳng trộm 3. Chẳng sát 4. Chẳng nói láo 5. Chẳng uống rượu 6. Chẳng ăn quá ngộ.

thì ắt hẳn không còn nghi ngờ, sẽ được sanh lên cảnh Trời Đâu-suất, gặp gỡ đức Di-Lặc, lại được theo đức Di-Lặc mà xuống cõi Diên-phù-đề, dự vào hàng nghe Pháp đầu tiên; rồi qua các đời sau, được gặp gỡ tất cả chư Phật trong Hiền Kiếp này; rồi đến thời-kỳ Tinh-tú –Kiếp<sup>31</sup>, cũng sẽ được gặp gỡ đủ hết chư Phật Thế-tôn, được chư Phật đối diện mà thọ-ly cho mình quả Bồ-đề”.

Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Chừng ta tịch diệt rồi, những hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la,

---

<sup>31</sup> TINH-TÚ KIẾP: sẽ tiếp theo Hiền Kiếp này. Hiền Kiếp này có 1.000 đức Phật lần lượt ra đời. Tinh-tú Kiếp lại cũng như vậy.



**Ma-hầu-la-già<sup>32</sup>, trong các hàng Đại chúng ấy, nếu ai được nghe danh-hiệu đức Di-Lặc Bồ-tát Ma-ha-tát, nghe rồi liền hoan-hỷ, cung kính, lễ bái, thì người ấy chùng mạng chung, trong phút chút như khảy ngón tay, liền được vãng sanh như hạng vừa nói trên chớ không khác gì. Còn những ai chỉ được nghe qua danh-hiệu của đức Di-Lặc, chùng mạng chung cũng khỏi đọa nơi miền hắc-ám, nơi biên-địa tà kiến**

---

<sup>32</sup> THIÊN... MA-HẦU-LA-GIÀ: Ấy là tám bộ; tám loại chúng-sanh 1. Thiên: Tiên trên trời.

2 Long: rồng. 3. Dạ-xoa: thần quỷ mạnh mẽ, lệ làng.

4. Càn-thát-bà: thần âm-nhạc 5. A-tu-la: thần-quỷ có cung điện, nhẽ chẳng đoan chánh như chư Thiên.

6. Ca-lâu-la: Thần chim cánh vàng. 7. Khẩn-na-

la: Thần tấu nhạc, giống như người, nhưng có sừng.

8. Ma-hầu-la-già: Thần rắn lớn.

**<sup>33</sup>, khởi chịu những luật-lệ, nghi-pháp độc hại, thường sanh chánh-kiến, quyền-thuộc thành-tự, không chê bai Tam bảo”.**

**Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Như có hàng thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn phạm những giới cấm, tạo ra nhiều nghiệp ác, mà nghe được danh-tự đại-bi của vị Bồ-tát ấy, bèn dùng năm thể: đầu, hai tay, hai chơn mà làm lễ sát đất, thành tâm sám-hối, thì những nghiệp ác của mình tức tức trở nên thanh-tịnh. Và trong những đời sau, những hàng chúng-sanh nào nghe người-ta xưng niệm danh-tự đại-bi của vị Bồ-tát ấy, bèn tạo lập ra hình-tượng của Ngài và cúng-dường những hương,**

---

<sup>33</sup> BIÊN-ĐỊA: Miền ranh giới, như ở ven rừng, góc biển, đầu gành, nơi biên thùỵ. Người ở các miền ấy kém học-thức, văn-hóa; ý kiến thường hay tà vạy.

hoa, y-phục, lọng tàn, cờ, phướn, rồi lễ bái, xưng-niệm danh-tự Ngài, thì những người ấy chừng mạng chung sẽ được Bồ-tát Di-Lặc phóng hào-quang từ nơi chòm lông trắng ở giữa cặp chang mày của Ngài ra, có chư Thiên-tử rải hoa Mạn-đà-la xuống như mưa và hiện đến mà nghinh tiếp.

Trong phút chút, những người ấy liền được vãng sanh, gặp gỡ đức Di-Lặc, đầu và mặt cung kính làm lễ, trong lúc chưa kịp cất đầu lên thì nghe Ngài giảng giải Pháp-lý; liền đó, đối với quả Phật tức là quả Đạo cao trỗi hơn hết, được địa-vị Chưởng thối-chuyển; rồi trong các đời sau, sẽ được gặp chư Phật Như-lai nhiều như số cát sông Hằng (Gange)”.

Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Nay người lắng nghe cho kỹ! Về đời

sau, Di-Lặc Bồ-tát đây sẽ làm nơi Quy-y lớn cho chúng-sanh. Như có những ai quy-y nơi Di-Lặc Bồ-tát, thì nên biết rằng những người ấy đối với quả Phật tức là quả Đạo cao trội hơn hết, sẽ được Địa-vị Chưởng-thối-chuyển. Đến chùng Di-Lặc Bồ-tát thành bực Như-lai (Đa-đà-a-già-độ, Tathàgata), Ứng-cúng (A-la-ba, Arhat), Chánh-biến tri (Tam-miệu Tam-Phật-đà, Samyak sambouddha), thì những người tu-hành ấy sẽ được thấy ánh quang-minh của đức Phật ấy, liền được Ngài thọ-ký cho vậy”.

Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Chùng ta tịch diệt rồi, trong bốn hàng Đệ-tử: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; và trong các hàng: Thiên, Long, Quỷ, Thần, như có ai muốn sanh lên cảnh Đâu-suất-đà Thiên, thì nên làm phép quán-tưởng

**này: Dem hết lòng dạ mà suy xét, tưởng nhớ đến cảnh Trời Đâu-suất-đà, giữ Giải cấm của Phật; từ một ngày cho đến bảy ngày, suy xét, tưởng nhớ Mười điều lành và thi hành theo Mười điều lành, dùng công-đức ấy mà hồi-hướng nguyện sanh lên trước mặt đức Di-Lặc. Nên làm phép quán-tưởng ấy. Như ai làm phép quán-tưởng ấy mà thấy một vị Thiên-nhơn, thấy một hoa sen hay là trong khoản một tư-tưởng mà xưng-niệm danh-hiệu đức Di-Lặc, thì người ấy trừ được tội-báo trong một ngàn hai trăm Kiếp sanh-tử. Còn ai chỉ nghe qua danh-hiệu đức Di-Lặc, bèn chấp tay cung-kính, người ấy trừ được tội-báo trong năm chục Kiếp sanh-tử. Như có ai đĩnh lễ, cung kính đức Di-Lặc, thì trừ được tội-báo trong trăm ức Kiếp sanh-tử; nếu không sanh**

lên Thiên-cung thì chừng đời sau, nơi cội Bồ-đề Long-hoa<sup>34</sup>, cũng sẽ được gặp Phật Di-Lặc và phát nguyện cầu quả Vô-thượng”.

Phật giảng mấy lời ấy xong, vô-lượng đại-chúng liền đứng dậy khởi chỗ ngồi, đỉnh lễ nơi chơn Phật và đỉnh lễ nơi chơn đức Di-Lặc, kể đi chung-quanh Phật và chung-quanh Bồ-tát Di-Lặc cả trăm ngàn vòng<sup>35</sup>. Còn những vị chưa đắc Đạo thấy đều phát thệ-nguyện như vậy: “Chúng-tôi là các hàng Thiên như tám bộ, nay đối trước Phật, phát thệ-nguyện thành

---

<sup>34</sup> Về sau, đức Di-Lặc sẽ ngồi đại định nơi cội cây Bồ-đề tên là Long-hoa mà thành Phật.

<sup>35</sup> Đi chung-quanh một đức Phật, Bồ-tát nhiều vòng theo tay mặt là một lối làm lễ rất tôn-trọng của người Ấn-độ.

thật về đời sau sẽ được gặp gỡ đức Di-Lặc, và nguyện chùng bỏ cái thân này rồi, đều được sanh lên cảnh Trời Đâu-suất-đà”.

Đức Thế-tôn bèn ký hứa cho rằng: “Chẳng những các người, mà những kẻ đời sau tu phước, trì giải thầy đều sẽ được vãng sanh đến trước Bồ-tát Di-Lặc và sẽ được Bồ-tát Di-Lặc giữ gìn, dung nạp cho vậy”.

Phật phán với ông Ưu-ba-Ly rằng: “Làm phép quán-tưởng ấy kêu là Chánh-quán. Còn như làm phép quán-tưởng khác kêu là tà-quán”.

Lúc ấy, Tôn-giả A-Nan liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, chấp tay, quì mọp, bạch với Phật rằng: “Thế-tôn! Lành thay! Thế-tôn đã vui lòng giải bày sở hành công-đức của Di-Lặc, Ngài lại ký

**hứa cho chỗ được quả-báo của những chúng-sanh sẽ tu phước đời sau. Nay tôi tỏ lòng tùy hỷ.**

**Dạ, bạch Thế-tôn! Chỗ yếu-lý của Pháp-môn này nên thọ trì cách nào? Kinh này nên gọi là gì?”.**

**Phật phán với A-Nan rằng: “Người giữ gìn lời giảng dạy của Phật, hãy cẩn thận đừng quên; nên mở đường sanh lên cõi Trời cho chúng-sanh đời sau, nên chỉ tướng Bồ-đề cho họ, chớ có làm đứt mất hạt giống Phật. Kinh này kêu là: Bồ-tát Di-Lặc nhập diệt, cũng kêu là: Quán Bồ-tát Di-Lặc sanh lên cảnh Trời Đâu-suất-đà. Vậy người hãy khuyên người-ta phát tâm Bồ-đề, cứ như vậy mà thọ trì”.**

**Phật phán mấy lời ấy rồi thì mười vạn vị Bồ-tát được phép Tam-muội**



**Thủ-lãng-nghiêm** <sup>36</sup>, các vị này từ các phương khác lại hội, - tám vạn ức chư Thiên phát tâm Bồ-đề <sup>37</sup>, thấy đều nguyện tùy tùng đức Di-Lặc chừng Ngài hạ sanh.

**Khi Phật giảng xong, bốn hàng Đệ-tử, tám bộ Thiên-Long nghe rồi đều rất hoan-hỷ, bèn lễ Phật và lui ra. Phật giảng Kinh Quán Bồ-tát Di-Lặc sanh lên cảnh Trời Đâu-suất hết quyển thượng.**

**Nam-mô Long-Hoa Giáo-chủ  
đương lai hạ-sanh Di-Lặc Vương Phật!**

---

<sup>36</sup> THỦ LẶNG-NGHIÊM TAM-MUỘI

(Suramgama-Samâ-dhi) là một phép Thiên-định của Bồ-tát đắc quả Phật, tướng kiên cố, hạnh kiên cố cứu-cánh của hết thấy mọi việc, tức là được cái thể thường định của Chơn tâm.

<sup>37</sup> PHÁT BỒ-ĐỀ-TÂM: Phát nguyện tu hành cho tới quả Bồ-đề cho thành Phật.

# NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

## MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tụ Tại Bồ Tát, hành thâm Bát  
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ  
uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không  
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức  
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục  
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không  
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất  
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không  
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;  
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,  
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,  
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc vô  
vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão**

tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thể chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư  
Như Lai Phật. (3 lần)

## VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già  
đà dạ. Đa diệt dạ tha.**

**A di rị đô bà tỳ,**

**A di rị đa tất đam bà tỳ.**

**A di rị đa tỳ ca lan đế.**

**A di rị đa tỳ ca lan đa.**

**Dà di nị, già già na,**

**Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)**



## TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,  
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,  
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,  
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,  
Quang trung hóa Phật vô số ức,  
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,  
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,  
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,  
đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà  
Phật.**

**Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)**

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm  
Bồ Tát (3 lần)**

**Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.  
(3 lần)**

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyên Bản  
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng  
Bồ Tát. (3 lần)**



## HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,  
Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,  
Vô biên thắng phước giai hồi hương,  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,  
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.  
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,  
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,  
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.  
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,  
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,  
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.  
Nguyện dĩ thử công đức,  
Phổ cập ư nhứt thiết,  
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,  
Giai cộng thành Phật đạo.

*(1 tiếng chuông và 1 lạy)*

## TAM QUY Y

- Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. *(1 lạy)*
- Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. *(1 lạy)*
- Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. *(1 lạy)*





## HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.**



**Ý nghĩa chuyển kinh sách qua các  
văn bản điện tử do phật tử Phạm  
Chánh Trực, pháp danh Minh Thông  
đề ra.**

**Trình bày và chỉnh sửa văn bản  
điện tử do phật tử Minh Trung và  
Hoàng Phúc.**

---

**QUÁN THẾ ÂM PHỔ MÔN PHẨM**  
**Thiện Hoa Tịnh Thất**  
**9762 Kern Ave,**  
**Garden Grove**  
**CA 92844**